TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Ngọc Báu và ông Hoàng Văn Học.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Văn T; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 29/9/1985, tại xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nông Văn R (sinh năm 1961) và bà Triệu Thị M (sinh năm 1960); Vợ: Nông Thị T1, sinh năm 1987 (đã ly hôn năm 2021) con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2015, hiện đang ở với mẹ;

Tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân:

- Ngày 25/9/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về Tội mua bán trái phép vật liệu nổ;

- Ngày 14/12/2021, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác;

- Ngày 12/4/2023, bị Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 27/6/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 ngày 27/6/2024, tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu T2 phối hợp với Công an huyện T, Công an xã X, Công an xã T làm nhiệm vụ tại xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện Nông Văn T, sinh năm 1985, trú tại xóm Đ, xã T, huyện T điều khiển xe mô tô không gắn biển kiểm soát, tại baga giữa của xe mô tô có chở một túi ni lông màu đen di chuyển theo hướng từ xóm Đ, xã T đi xóm L, xã X có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra phát hiện trong túi ni lông màu đen là thùng cát tông bên trong có 12 khối hộp có vỏ màu đỏ - vàng – tím, in chữ nước ngoài, có 36 vật hình trụ liên kết với nhau. T khai là pháo mua vào tối 26/6/2024 ở khu vực mốc 755 biên giới Việt Nam – Trung Quốc với số tiền 200 Nhân dân tệ về để bán kiếm lời. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ số vật chứng nghi pháo; 01 xe mô tô nhãn hiện Honda Wave RSX, bên trong cốp có 01 biển kiểm soát 11K1 – 164.74; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel.

Hồi 11 giờ 00 ngày 28/6/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cân vật chứng có khối lượng 18 kg và trích lấy mẫu gửi trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 404/KL-KTHS ngày 03/7/2024 của phòng K Công an tỉnh C kết luận mẫu vật gửi giám định là pháo nổ.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn T khai khoảng 18 giờ 30 ngày 26/6/2024, T tháo biển kiểm soát của xe mô tô 11K1 – 164.74 cho vào cốp xe rồi điều khiển xe từ nhà đến mốc 755 thuộc xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng mua 12 hộp pháo, loại pháo dàn 36 ống giá 200 Nhân dân tệ tiền Trung Quốc với một người đàn ông không biết tên. Trình chở số pháo về nhà, khi đến khu vực gần mốc 752 thấy có lực lượng chức năng phía sau nên cất giấu pháo vào bụi cây cạnh đường rồi đi về nhà. Đến 11 giờ ngày 27/6/2024, T điều khiển xe mô tô đến lấy số pháo đã cất giấu mang về nhà. Khi đến khu vực thuộc xóm L, xã X thì bị phát hiện bắt quả tang. Mục đích T mua pháo về để bán kiếm lời.

Ngày 25/7/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy toàn bộ số pháo vật chứng theo quy định của pháp luật.

Vật chứng còn lại của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKSTK, ngày 05 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố, nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức khi thực hiện hành vi của mình nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm"*. Đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 12 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX FI, biển kiểm soát 11K1 – 164.74; Số khung: RLHJA3845NY139396; Số máy: JA52E00442855;

Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động màu đen, dạng bàn phím, nhãn hiệu Masstel;

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo. Cụ thể như sau: Ngày 26/6/2024, Nông Văn T vào khu vực mốc 755 biên giới Việt Nam – Trung Quốc thuộc địa phận xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng mua 18 kg pháo nổ với người Trung Quốc vận chuyển về nhà để bán kiếm lời. Khi thấy có lực lượng chức năng phía sau, bị cáo đã cất giấu số pháo trên ở cạnh đường. Ngày 27/6/2024, bị cáo quay lại lấy số pháo đã cất giấu để vận chuyển về đến xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 404/KL - KTHS ngày 03/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Mẫu vật gửi giám định là pháo nổ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người, là nguồn nguy hiểm gây ra các vụ cháy và gây mất trật tự trị an trong xã hội; trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh). Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Mặc dù bị cáo khai mua pháo về để bán kiếm lời, nhưng trong quá trình điều tra xác minh không xác định được người mua. Mặt khác, bị cáo khai chưa dự định sẽ bán cho ai, chưa tìm người mua, chưa có ai liên hệ mua pháo, bị cáo cũng chưa rao bán hoặc có các hành vi khác cho việc bán số pháo bị lực lượng chức năng thu giữ khi bị cáo đang trên đường vận chuyển về nhà, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác chứng minh về hành vi mua bán pháo. Do đó, hành vi của bị cáo cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự theo hướng có lợi cho bị cáo là có căn cứ.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Nông Văn T phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm"* theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo không bị áp dụng các tình tiết tăng nặng nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, trước lần phạm tội ngày 27/6/2024 bị cáo đã nhiều lần vi phạm pháp luật, cụ thể: Ngày 25/9/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về Tội mua bán trái phép vật liệu nổ; Ngày 14/12/2021, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; Ngày 12/4/2023, bị Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác. Tuy đã được xóa án tích và xóa tiền sự và không bị coi là có tiền án, tiền sự nhưng khi quyết định hình phạt cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo và cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, gia đình hoàn cảnh khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Các nhận định khác:

Đối với người Trung Quốc bán pháo cho bị cáo, do không biết họ tên và địa chỉ cụ thể, không đủ điều kiện, căn cứ để điều tra làm rõ nên cơ quan điều tra không đề nghị xử lý trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy toàn bộ số pháo vật chứng theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen dạng bàn phím, nhãn hiệu Masstel tạm giữ khi bắt quả tang Nông Văn T vận chuyển hàng cấm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX FI, biển kiểm soát 11K1.164.74; Số khung: RLHJA3845NY139396; Số máy: JA52E00442855 là phương tiện bị cáo dùng để vận chuyển hàng cấm, do đó theo quy định của pháp luật cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn T 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX FI, biển kiểm soát 11K1.164.74; Số khung: RLHJA3845NY139396; Số máy: JA52E00442855.

Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động màu đen, dạng bàn phím bấm, nhãn hiệu Masstel.

Xác nhận vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2024.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- UBND xã T;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lý Thị Hoài